TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93/**2025/HS-ST
Ngày: 23 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, TP . HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị An**
Bà **Nguyễn Thị Mai**

- Thư ký phiên toà: Ông **Đỗ Kỳ Anh** – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Dương Thị Hiệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-HS ngày 09/5/2025 đối với bị cáo:

Nghiêm Hữu T. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 2001 tại Hà Nội. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện S, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã V, huyện S, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Họ và tên bố: Nghiêm Hữu H, sinh năm 1976. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975. Vợ: Hoàng Thị Thùy D, sinh năm: 2001. Con: Có 01 con sinh 2023. Tiền án, tiền sự: Theo Trích lục tiền án, tiền sự số 6886884/2025/PV06 ngày 26/3/2025 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/02/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S, Công an thành phố H. Số giam: 1837G2/19 (Có mặt).

- Bị hại: Lãnh đạo thôn T, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội do ông **Nguyễn Văn L** – Trưởng thôn làm đại diện
Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội. (Ông L vắng mặt)

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 2003.
Nơi thường trú: Thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội (Có mặt)

+ Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1975
Nơi thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện S, thành phố Hà Nội (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00’ ngày 01/11/2024, anh Nguyễn Văn T2 phát hiện Nghiêm Hữu T mặc bộ quần áo màu cam, đội mũ bảo hộ màu vàng (dạng trang phục của công nhân điện lực) đang trộm cắp dây điện thuộc hệ thống chiếu sáng dân sinh của thôn

T, xã V, dưới vị trí của T đang đứng dựng 01 xe mô tô Honda Wave, màu trắng, BKS: 29S6-929.18 và 01 bao tải. Anh T2 hô hoán rồi cùng Công an xã V khống chế N, kiểm tra bên trong bao tải có các đoạn dây điện đã qua sử dụng. Sau đó, Công an xã V đã lập biên bản ghi nhận việc phát hiện quả tang đối tượng trộm cắp tài sản, tạm giữ tang vật, phương tiện và đưa T về trụ sở làm việc.

Vật chứng tạm giữ của T: 03 đoạn dây điện; dài lần lượt là 21,6m, 18,4m và 10,8m, cùng đặc điểm: vỏ màu vàng – xanh; trên vỏ có ký hiệu "0,6/1KU Cu/PVC cable 1c x 10 SQMM TAN PHU 2018 EQUIPMENTOF KOREA ISO 9001:2008", loại dây điện dây đơn, bên trong có 07 sợi đồng; 01 xe mô tô Honda Wave, màu trắng, BKS: 29S6-929.18, số khung RLHJA3924M945915, số máy 5A39E – 2484739; 01 bao tải màu tím; 01 kìm bằng kim loại; 01 bộ quần áo màu cam, 01 mũ bảo hộ màu vàng; 01 điện thoại Samsung, bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0354567488.

Tại Cơ quan Công an, Nghiêm Hữu T thừa nhận hành vi trộm cắp 03 đoạn dây điện có tổng chiều dài 50,8m dây điện thì bị phát hiện quả tang.

Ngày 02/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với 03 đoạn dây điện có tổng chiều dài 50,8m, vỏ màu vàng – xanh; trên vỏ có ký hiệu "0,6/1KU Cu/PVC cable 1c x 10 SQMM TAN PHU 2018 EQUIPMENTOF KOREA ISO 9001:2008", loại dây điện dây đơn, bên trong có 07 sợi đồng. Ngày 12/11/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ có Kết luận số 207, kết luận 50,8m dây điện bị trộm cắp có trị giá ***1.623.517 đồng.***

Ngoài ra, T tự nguyện khai nhận, cùng với cách thức như trên, T đã thực hiện hành vi trộm cắp dây điện vào các ngày 15/10/2024 và ngày 17/10/2024 như sau:

Khoảng 17h30' ngày 15/10/2024, T trộm cắp khoảng 100m dây điện tại thôn T, xã V. Cùng ngày, T gặp một người phụ nữ lạ mặt, tại đoạn đường B, thuộc thôn Đ, xã N, huyện Đ, bán toàn bộ dây điện trộm cắp, được 770.000 đồng;

Khoảng 17h30' ngày 17/10/2024, T trộm cắp khoảng 100m dây điện tại thôn T, xã V. Cùng ngày, T gặp một người đàn ông lạ mặt, tại đoạn đường B, thuộc Cầu L, xã N, huyện Đ, bán toàn bộ dây điện trộm cắp, được 750.000 đồng.

Tổng số tiền T bán dây điện trộm cắp được 1.520.000 đồng, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 28/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với hai cuộn dây điện, cùng đặc điểm dài 100m, vỏ màu vàng – xanh; trên vỏ có ký hiệu "0,6/1KU Cu/PVC cable 1c x 10 SQMM TAN PHU 2018 EQUIPMENTOF KOREA ISO 9001:2008", loại dây điện dây đơn, bên trong có 07 sợi đồng, cùng đặc điểm dài 100m. Ngày 31/12/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ có Kết luận số 238, kết luận 200m dây điện bị trộm cắp có trị giá 6.391.600 đồng.

Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả xác định vị trí, hiện trường vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ, chỉ có đủ căn cứ chứng minh hành vi trộm cắp dây điện của Nghiêm Hữu T các ngày 15/10/2024 và 17/10/2024 cụ thể như sau:

Khoảng 17h30' ngày 15/10/2024, T trộm cắp 04 đoạn dây điện, có chiều dài lần lượt là 12,5m, 30,1m, 23,1m, 20,9m, tổng chiều dài là 86,6m. Trị giá tài sản bị trộm cắp là ***2.767.562 đồng.***

Khoảng 17h30’ ngày 17/10/2024, T trộm 04 đoạn dây điện, có chiều dài lần lượt là 37,8m, 22,1m, 19,3m, 26,9m, tổng chiều dài là 106,1m. Trị giá tài sản bị trộm cắp là ***3.390.743 đồng.***

Vậy, tổng số tài sản Nghiêm Hữu T trộm cắp trong các ngày 15/10/2024, 17/10/2024 và ngày 01/11/2024 là 7.781.822 đồng

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm các đoạn dây điện T trộm cắp và bán ngày 15/10/2024 và 17/10/2024 nhưng không phát hiện để thu hồi.

Tại Cáo trạng số: 91/CT-VKS-ĐA ngày 06/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Nghiêm Hữu T về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nghiêm Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 Bộ quần áo dài tay màu cam; 01 mũ bảo hộ màu vàng (đồng phục công nhân ngành điện); 01 bao tải dứa màu tím; 01 kìm làm bằng kim loại dài khoảng 20cm, tay cầm bọc nhựa màu xanh vàng xám.

Trả lại bị cáo 01 Điện thoại Samsung sêri: R7ARC1PDXKV; IME1: 350165823595449; IME2: 350393173595443; Bên trong lắp sim số thuê bao 0354567488 nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về dân sự: Gia đình bị cáo T đã bồi thường, khắc phục 10.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn L – Trưởng thôn, là đại diện lãnh đạo thôn T. Ông L có đơn đề nghị giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15/10/2024 đến ngày 01/11/2024, Nghiêm Hữu T đã 03 lần thực hiện hành vi cắt trộm dây điện thuộc quyền quản lý của Lãnh đạo thôn T, xã V, huyện Đ, TP Hà Nội. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là ***7.781.822 đồng*** *(Bảy triệu, bảy trăm tám mươi mốt nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng)*. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 17h30' ngày 15/10/2024, T có hành vi cắt trộm dây điện, giá trị tài sản: 2.767.562 đồng.

Lần 2: Khoảng 17h30' ngày 17/10/2024, T có hành vi cắt trộm dây điện, giá trị tài sản: 3.390.743 đồng.

Lần 3: Khoảng 17h00' ngày 01/11/2024, T có hành vi cắt trộm dây điện, giá trị tài sản: 1.623.517 đồng.

Hành vi nêu trên của Nghiêm Hữu T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Điều 173 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng….thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

…….

5) Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

[3] Hành vi của bị cáo Nghiêm Hữu T đã phạm tội Trộm cắp tài sản tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS của bị cáo: Bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm của bị cáo có mức độ ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã khắc phục, bồi thường xong cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP

ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo có hiệu lực kể từ ngày 10/5/2022 thì bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo nên Hội đồng xét xử để bị cáo được hưởng án treo, cho cải tạo bên ngoài xã hội cũng như đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 Bộ quần áo dài tay màu cam; 01 mũ bảo hộ màu vàng (đồng phục công nhân ngành điện); 01 bao tải dứa màu tím; 01 kìm làm bằng kim loại dài khoảng 20cm, tay cầm bọc nhựa màu xanh vàng xám là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 Điện thoại Samsung sêri: R7ARC1PDXKV; IME1: 350165823595449; IME2: 350393173595443; Bên trong lắp sim số thuê bao 0354567488 thu giữ của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 03 đoạn dây diện, quá trình điều tra, xác định tài sản do Lãnh đạo thôn T, sử dụng và bảo trì. Ngày 18/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả các dây điện cho ông Nguyễn Văn L - trưởng thôn Thố Bảo. Ông L đã nhận lại tài sản và yêu cầu T phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng do có hành vi cắt trộm nhiều đoạn dây điện, gia đình bị cáo đã bồi thường xong.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave, màu trắng, BKS: 29S6-929.18. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T1. Vì quan hệ họ hàng nên anh T1 cho T mượn chiếc xe làm phương tiện đi lại, anh T1 không biết T sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 18/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy trên cho anh T1. Anh T1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

[8] Về phần dân sự: Gia đình T đã bồi thường, khắc phục 10.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn L – Trưởng thôn, là đại diện lãnh đạo thôn T xong nên không xét. Ông Nguyễn Văn L có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Đại diện gia đình bị cáo là bà H1 (mẹ bị cáo) không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền gia đình đã khắc phục, bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số

01/2022/NQ – HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo Nghiêm Hữu T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: bị cáo ***Nghiêm Hữu T 12 (Mười hai)*** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là ***24 (Hai mươi bốn)*** tháng tính từ ngày tuyên án.

Thả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường xong không yêu cầu gì về dân nên không xét.

3. Về tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 Bộ quần áo dài tay màu cam; Một mũ bảo hộ màu vàng (đồng phục công nhân ngành điện); 01 bao tải dứa màu tím; 01 kìm làm bằng kim loại dài khoảng 20cm, tay cầm bọc nhựa màu xanh vàng xám.

Trả lại bị cáo 01 Điện thoại Samsung sêri: R7ARC1PDXKV; IME1: 350165823595449; IME2: 350393173595443; Bên trong lắp sim số thuê bao 0354567488 nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tang vật có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/5/2025).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc Lan